



Thực trạng hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Phạm Công Thành

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 18/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 17/11/2023

Ngày nhận đăng: 22/11/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động;

Giá trị sống;

Giáo dục giá trị sống;

Trường trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và năng lực ứng xử tích cực trước những tình huống của cuộc sống. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục giá trị sống tại các trường trung học cơ sở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi được sử dụng với 33 cán bộ quản lý, 106 giáo viên và 213 học sinh tham gia. Kết quả cho thấy các nhà trường đã quan tâm triển khai giáo dục giá trị sống, song vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn về nội dung, hình thức tổ chức, phối hợp lực lượng và điều kiện hỗ trợ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống phù hợp với thực tiễn giáo dục ở địa phương.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giá trị sống là những giá trị về tư tưởng, lối sống, và chuẩn mực đạo đức được cộng đồng thừa nhận. Các giá trị này được bảo tồn, gìn giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác và liên tục được bổ sung, phát triển theo dòng chảy của văn hóa. Vì thế, giáo dục giá trị sống là việc tổ chức giáo dục những giá trị cốt lõi, quan trọng và quý giá của con người, tạo ra những cơ sở bền vững cho việc phát triển nhân cách của con người.

Vào đầu thế kỷ XXI, với sự hợp tác của các nhà giáo dục trên thế giới, sự hỗ trợ của UNESCO và tài trợ của UNICEF, Tây Ban Nha đã phát hành cuốn “Những giá trị sống: Một chương trình giáo dục”. Chương trình giới thiệu 12 giá trị xã hội và cá nhân cơ bản gồm: Hợp tác, Tự do, Hạnh phúc, Trung thực, Khiêm tốn, Tình yêu, Hòa bình, Tôn trọng, Trách nhiệm, Giản dị, Khoan dung và Đoàn kết. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và khủng hoảng giá trị diễn ra trên phạm vi rộng, UNESCO đã có những khuyến cáo và định hướng cụ thể về việc giáo dục giá trị sống (Nguyễn et al., 2010). Các ngành khoa học như Tâm lý học và Giáo dục học cũng đặc biệt quan tâm đến việc nghiên cứu và triển khai hoạt động này như một con đường quan trọng để phát triển nhân cách học sinh một cách bền vững.

Tác giả V.P.Tugarinov cho rằng: “Giá trị là những khách thể, những hiện tượng và những thuộc tính của chúng mà tất cả đều cần thiết cho con người (lợi ích, hứng thú) của một xã hội hay một giai cấp nào đó cũng như một cá nhân riêng lẻ với tư cách là phương tiện thỏa mãn các nhu cầu và lợi ích của họ, đồng thời cũng là những tư tưởng và ý định với tư cách là chuẩn mực, mục đích hay lý tưởng” (Nguyễn et al., 2010). Theo John Steuart Mill (1806-1873), một nhà triết học thực chứng, nhà logic học, nhà kinh tế học, nhà chính luận và nhà hoạt động xã hội Anh, trong tác phẩm Bàn về tự do (được xuất bản lần đầu tiên tại Anh vào năm 1859), một trong những giá trị sống cơ bản của con người cho rằng “tự do của mỗi người tìm thấy giới hạn của mình trong tự do của người khác, rằng tự do xã hội là ranh giới giữa sự kiểm soát xã hội và sự độc lập của cá nhân” (Mill, 2015).

Theo các tổ chức giáo dục về giá trị sống quốc tế và Việt Nam thì 12 giá trị sống dưới đây có tính chất phổ quát trên toàn thế giới (Lục & Nguyễn, 2012). Có thể hình dung các giá trị sống được cấu trúc thành ba vòng tròn: bên trong cùng (vòng 1) là những giá trị phát triển phẩm chất cá nhân; vòng tròn thứ hai là những

Tác giả liên hệ: Phạm Công Thành;

Địa chỉ e-mail: phamcongthanh@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.168.2025>

giá trị phát triển quan hệ liên nhân cách; vòng tròn ngoài cùng là những giá trị nhân loại rộng lớn. Tất nhiên hiểu một cách tương đối vì tất cả các giá trị sống đều hòa trộn vào nhau, tương tác lẫn nhau, giao thoa, chế ước lẫn nhau, tồn tại trong từng con người cụ thể với tư cách là chủ thể biểu hiện các giá trị sống (Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Hà Nội, 2011). Nguyễn Công Khanh (2012) cho rằng “giá trị sống là thứ được cá nhân nhận thức là rất quan trọng, rất cần thiết, rất có ý nghĩa, luôn mong đợi, chúng có khả năng chi phối thái độ, xúc cảm, tình cảm, hành vi của một cá nhân trong cuộc sống hằng ngày”.

Tại các trường THCS huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mặc dù đã có những nỗ lực trong việc giáo dục giá trị sống, nhưng hiệu quả vẫn chưa cao. Thực tế cho thấy, hoạt động này vẫn còn nặng về hình thức và phong trào, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục. Những bất cập này đòi hỏi một nghiên cứu sâu sắc để tìm ra giải pháp quản lý phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục giá trị sống cho học sinh.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 33 cán bộ quản lý (CBQL), 106 giáo viên (GV) và 213 HS ở 5 trường THCS huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động giáo dục giá trị sống cho HS. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (Hoàn toàn không đồng ý đến rất đồng ý; Hoàn toàn không phù hợp đến rất phù hợp; Không bao giờ đến rất thường xuyên). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung. Phần mềm SPSS 20.00 được sử dụng để xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên. Điểm trung bình của các nội dung khảo sát được chia các mức độ: 1.00-1.8 điểm: Hoàn toàn không phù hợp/ Hoàn toàn không đồng ý; 1.81-2.6 điểm: Không phù hợp/ Không đồng ý; 2.61- 3.40 điểm: Tương đối phù hợp/ Tương đối đồng ý; 3.41-4.20 điểm: Thường xuyên/ Phù hợp/ Đồng ý; 4.21-5.0 điểm: Rất thường xuyên/ Rất đồng ý / Rất phù hợp.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vai trò của hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và HS về vai trò của hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS

STT	Vai trò	Mức độ đánh giá (%)						ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý			
1	Giúp học sinh hiểu rõ được hệ thống các giá trị sống cơ bản	CBQL, GV	0.0	0.0	0.7	50.0	49.3	4.49	0.51
		HS	2.8	3.3	6.4	51.8	35.7	4.04	0.95
2	Giúp học sinh biết cách lựa chọn hệ thống các giá trị sống phù hợp với lứa tuổi THCS	CBQL, GV	0.0	3.6	8.0	47.1	41.3	4.26	0.75
		HS	0.9	2.3	3.5	44.6	48.6	3.98	0.84
3	Giúp học sinh biết cách vận dụng hệ thống các giá trị sống vào thực tiễn	CBQL, GV	0.0	0.0	4.8	38.4	56.8	3.92	0.78
		HS	0.9	1.9	4.4	55.2	37.6	4.07	0.88
4	Giúp học sinh biết cách tự điều chỉnh nhận thức, tình cảm và hành vi của bản thân phù hợp với các giá trị sống	CBQL, GV	0.0	0.0	1.7	59.1	39.1	4.17	0.76
		HS	0.5	1.4	8.8	44.3	45.1	4.22	0.83
5	Giúp học sinh điều chỉnh nhận thức, hành vi, thái độ không phù hợp với các giá trị sống	CBQL, GV	0.0	2.9	5.9	49.9	41,3	3.04	0.96
		HS	0.9	3.3	5.0	48.5	42.3	4.18	0.87

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả khảo sát bảng 1 cho thấy CBQL, GV và HS đều đánh giá cao vai trò của hoạt động giáo dục giá trị sống cho HS ở các trường THCS điểm trung bình trong đánh giá dao động từ (3.04 đến 4.49) và nếu tính theo tỉ lệ % thì có tới (90%) ý kiến đánh giá ở mức “Đồng ý” và “Rất đồng ý”. Vai trò được CBQL và GV đánh giá cao về mức độ “Đồng ý” là “Giúp HS hiểu rõ được hệ thống các giá trị sống cơ bản” với điểm trung bình (4.49) và các em HS lại lựa chọn đánh giá cao vai trò “Giúp HS biết cách tự điều chỉnh nhận thức, tình cảm và hành vi của bản thân phù hợp với các giá trị sống” với điểm trung bình là (4.22). Có thể nói hoạt

động giáo dục giá trị sống sẽ giúp HS THCS có được hệ thống các giá trị sống phù hợp với bản thân mình. Đồng thời, hướng đến giúp các em biết cách điều chỉnh nhận thức, tình cảm và hành vi phù hợp với các giá trị sống đã lựa chọn. Đây là một trong các vai trò khá quan trọng đối với các em HS THCS. Đặc biệt, nếu được giáo dục về giá trị sống các em HS sẽ biết cách điều chỉnh nhận thức, hành vi, thái độ không phù hợp với các giá trị sống. Nghĩa là không chỉ giúp các em biết điều chỉnh nhận thức, tình cảm và hành vi phù hợp với các giá trị sống mà còn giúp các em điều chỉnh nhận thức, tình cảm và hành vi không phù hợp với các giá trị sống.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của các em HS cũng cho thấy, đa phần các em đều đánh giá ở mức độ Đồng ý và Rất đồng ý với DTB dao động từ 3.98 đến 4.22.

Tóm lại, giáo dục giá trị sống có vai trò vô cùng quan trọng đối với các em HS THCS, thông qua đó trang bị cho các em hệ thống các giá trị sống phù hợp và đồng thời giúp các em định hình, lựa chọn hệ thống các giá trị sống, cũng như thể hiện nhận thức, tình cảm và hành vi của bản thân theo các chuẩn mực của giá trị sống phù hợp. Đây là hành trang quan trọng đối với các em HS để hoàn thiện và phát triển nhân cách cũng như xác định đúng được các giá trị chuẩn mực.

3.2. Thực trạng nội dung giá trị sống cần giáo dục cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Kết quả khảo sát bảng 2 cũng đã cho thấy 12 nội dung liên quan đến các giá trị sống đã được UNESCO lựa chọn thì CBQL, GV và HS đều đánh giá cao về mức độ phù hợp của các nội dung này. Điểm trung bình trong đánh giá của CBQL và GV dao động từ (3.31 đến 4.33) mức độ đánh giá này có cao hơn phần đánh giá của các em HS (3.28 đến 4.18). Và nếu tính theo tỉ lệ % thì đạt từ (50%) ý kiến đánh giá ở mức “Phù hợp” và “Rất phù hợp”.

Nội dung được CBQL và GV đánh giá cao nhất về mức độ phù hợp là “Giáo dục cho các em hiểu về giá trị của tình yêu thương để các em biết cách chia sẻ, giúp đỡ, cảm thông với mọi người” với điểm trung bình (4.33) và (46.4%) ý kiến đánh giá ở mức “Phù hợp” và (43.5%) ý kiến đánh giá ở mức “Rất phù hợp”, chỉ có (10.1%) ý kiến đánh giá ở mức “Tương đối phù hợp” và không có ý kiến nào đánh giá ở hai mức là “Hoàn toàn không phù hợp” và “Không phù hợp”. Kết quả này phần nào cho thấy nội dung giáo dục về giá trị của tình yêu thương từ đó giúp các em HS biết chia sẻ, giúp đỡ, cảm thông với người khác là rất phù hợp. Có thể nói trong bối cảnh hiện nay, dường như các em HS chịu tác động của nhiều yếu tố, đặc biệt là các tiêu cực từ thế giới số, cách suy nghĩ và lối sống ích kỷ, đã càng ngày tác động đến các em HS. Do vậy, giáo dục giá trị sống cao đẹp để HS THCS biết chia sẻ, giúp đỡ và cảm thông là rất quan trọng.

Nội dung được các em HS đánh giá ở mức độ phù hợp cao nhất trong 12 nội dung khảo sát là “Giáo dục cho các em hiểu về giá trị của sự tôn trọng để các em biết tôn trọng người khác” với điểm trung bình (4.18) và có tới (40.8%) ý kiến đánh giá ở mức “Rất phù hợp”, chỉ có (49.4%) ý kiến đánh giá ở mức “Phù hợp”. Kết quả này đã cho thấy đối với các em HS lại nhìn nhận đánh giá về nội dung của giá trị tôn trọng. Tôn trọng bản thân, tôn trọng người khác và tôn trọng sự khác biệt là vô cùng quan trọng đối với các em HS hiện nay. Đặc biệt, điều này lại càng có ý nghĩa và phù hợp với HS THCS lứa tuổi đang trong giai đoạn phát triển dậy thì. Nếu các em được tiếp cận giá trị sống này sẽ vô cùng thuận lợi trong định hình giá trị tôn trọng cho các em trong tương lai.

Bên cạnh đó nội dung được CBQL và GV đánh giá thấp nhất về mức độ phù hợp trong 12 giá trị sống lựa chọn đánh giá là “Giáo dục cho các em hiểu về giá trị hợp tác từ đó giúp các em biết cách kết hợp với người khác để tạo nên sức mạnh cho sự thành công trong cuộc sống”. Điểm trung bình trong đánh giá là (3.31) và có tới (24.6%) và (31.9%) ý kiến đánh giá ở mức “Không phù hợp” và “Tương đối phù hợp”. Kết quả này đã cho thấy, các trường THCS cần điều chỉnh nội dung này để phù hợp hơn với lứa tuổi HS THCS trong triển khai nội dung này để giáo dục cho HS.

Các em HS lại lựa chọn nội dung “Giáo dục cho các em hiểu về giá trị trách nhiệm để các em biết cách đóng góp sức lực của mình đối cuộc sống”. Điểm trung bình trong đánh giá của CBQL, GV và HS lần lượt là (3.28) và có tới (19.6%) trả lời ở mức “Không phù hợp” và (17.4%) đánh giá ở mức “Tương đối phù hợp”. Từ những kết quả trên cho thấy để phát huy được hiệu quả hoạt động giáo dục giá trị sống cho HS THCS Ban giám hiệu (BGH) các trường cần chú trọng điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với đặc thù lứa tuổi HS THCS để qua đó giúp các em dễ dàng chuyển hoá các giá trị này vào trong cuộc sống hàng ngày của mình.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và HS về nội dung của hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS

STT	Nội dung giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC	
		Hoàn toàn không phù hợp	Không phù hợp	Tương đối phù hợp	Phù hợp	Rất phù hợp			
1	Giáo dục cho các em hiểu rõ về giá trị hoà bình, đối với cuộc sống của mỗi con người, mỗi quốc gia trên thế giới	CBQL, GV	0.0	7.2	7.2	55.8	29.7	4.08	0.81
		HS	1.9	1.4	17.4	41.3	38.0	4.12	0.87
2	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị của sự tôn trọng để các em biết tôn trọng người khác	CBQL, GV	0.0	4.3	10.1	48.6	37.0	4.18	0.78
		HS	0.9	0.9	7.8	49.4	40.8	4.18	0.82
3	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị của tình yêu thương để các em biết cách chia sẻ, giúp đỡ, cảm thông với mọi người	CBQL, GV	0.0	0.0	10.1	46.4	43.5	4.33	0.65
		HS	1.4	3.3	15.0	39.9	40.4	4.15	0.89
4	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị khoan dung để các em biết cách sống bao dung với tất cả mọi người	CBQL, GV	0.0	1.4	16.7	53.6	28.3	4.09	0.71
		HS	1.9	1.9	19.2	44.1	32.9	4.04	0.87
5	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị hạnh phúc để các em biết cách cảm nhận về niềm vui của mình và của mọi người	CBQL, GV	0.0	2.9	9.4	60.9	26.8	4.12	0.68
		HS	0.9	22.5	27.2	26.3	23.0	3.48	1.10
6	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị trách nhiệm để các em biết cách đóng góp sức lực của mình đối cuộc sống	CBQL, GV	0.0	19.6	17.4	39.1	23.9	3.67	1.04
		HS	0.5	23.9	34.7	28.6	12.2	3.28	0.98
7	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị hợp tác từ đó giúp các em biết cách kết hợp với người khác để tạo nên sức mạnh cho sự thành công trong cuộc sống	CBQL, GV	0.0	24.6	31.9	31.2	12.3	3.31	0.98
		HS	1.9	2.3	23.5	32.4	39.9	4.06	0.94
8	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị khiêm tốn để các em biết cách đánh giá đúng bản thân và đánh giá được người khác, không kiêu căng, cũng không khoe khoang...	CBQL, GV	0.0	14.5	11.6	46.4	27.5	3.87	0.98
		HS	2.3	19.2	30.5	37.6	10.3	3.34	0.98
9	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị trung thực để các em biết trung thực với chính bản thân mình và mọi người	CBQL, GV	0.0	7.2	55.1	22.5	15.2	3.46	0.84
		HS	0.0	3.8	20.2	40.8	35.2	4.08	0.84
10	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị giản dị để các em biết sống tiết kiệm, giản dị và khiêm nhường	CBQL, GV	0.0	4.3	16.7	33.3	45.7	4.20	0.87
		HS	1.9	0.9	25.4	44.1	27.7	3.95	0.86
11	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị tự do để các em hiểu được quyền lợi của mình và tôn trọng quyền lợi của người khác	CBQL, GV	0.0	11.6	35.5	34.1	18.8	3.60	0.92
		HS	0.0	1.4	20.2	40.8	37.6	4.15	0.78
12	Giáo dục cho các em hiểu về giá trị đoàn kết để các em hiểu rõ về sức mạnh của sự đồng lòng, chung sức để hỗ trợ nhau trong cuộc sống	CBQL, GV	0.0	2.9	12.3	51.4	33.3	4.15	0.74
		HS	1.9	2.8	22.5	35.7	37.1	4.03	0.94

3.3. Thực trạng hình thức hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Có nhiều hình thức tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống cho HS THCS. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu đề tài này chúng tôi chỉ tập trung vào khảo sát đánh giá 8 hình thức. Kết quả khảo sát tại bảng 3 cũng đã cho thấy về cơ bản CBQL, GV và HS đều đánh giá cao về mức độ thường xuyên trong áp dụng các hình thức này vào giáo dục giá trị sống cho HS THCS. Điểm trung bình trong đánh giá của CBQL, GV và HS dao động từ (2.79 đến 4.20) và có khoảng từ (50%) ý kiến đánh giá của CBQL và GV. Hình thức được CBQL, GV và HS đánh giá cao nhất về mức độ thường xuyên là “Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động chào cờ đầu tuần” với điểm trung bình là (4.20) và (51.3%) ý kiến đánh giá ở mức “Rất thường xuyên”. Hoạt động chào cờ đầu tuần được các trường THCS triển khai thường xuyên hàng tuần, thông qua hoạt động này các trường THCS chủ động triển khai giáo dục về giá trị sống cho các em HS. Qua đó, không chỉ làm cho

buổi chào cờ trở nên hấp dẫn và phong phú hơn bằng việc HS được trang bị các giá trị sống cho bản thân.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV và HS về hình thức của hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS

STT	Hình thức giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS		Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
1	Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động chào cờ đầu tuần	CBQL, GV	0.0	2.9	5.9	39.9	51.3	4.20	0.81
		HS	0.9	7.0	4.4	35.2	52.4	3.91	0.96
2	Giáo dục giá trị sống thông qua lồng ghép, tích hợp trong một số môn học của chương trình chính khoá	CBQL, GV	0.0	2.9	4.5	49.3	43.3	4.13	0.76
		HS	2.8	4.6	28.6	40.4	23.6	3.47	0.99
3	Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động trải nghiệm hàng ngày	CBQL, GV	0.0	7.2	13.0	57.2	22.5	3.95	0.80
		HS	2.3	16.9	38.0	28.6	14.1	3.35	0.99
4	Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	CBQL, GV	0.0	9.4	16.7	54.3	19.6	3.84	0.84
		HS	1.4	14.1	26.3	39.9	18.3	3.60	0.99
5	Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động văn hoá văn nghệ thể dục thể thao	CBQL, GV	0.0	7.2	29.0	47.8	15.9	3.72	0.81
		HS	1.9	20.2	35.2	23.9	18.8	3.38	1.06
6	Giáo dục giá trị sống thông qua các buổi nói chuyện của các chuyên gia	CBQL, GV	0.0	60.1	11.6	17.4	10.9	2.79	1.08
		HS	2.3	19.2	35.7	32.4	10.3	3.29	0.97
7	Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động của các câu lạc bộ trong trường THCS	CBQL, GV	0.0	16.7	21.7	39.9	21.7	3.67	1.00
		HS	3.3	15.0	29.1	31.5	21.1	3.52	1.08
8	Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động tình nguyện...	CBQL, GV	0.0	10.1	28.3	51.4	10.1	3.62	0.80
		HS	1.4	14.1	26.8	42.3	15.5	3.56	0.96

Các em HS lại cho rằng hình thức “Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động trải nghiệm hàng ngày” được triển khai thực hiện thường xuyên hơn với điểm trung bình (3.95). Các giá trị sống sẽ mang lại hiệu quả cao khi được chính các em HS triển khai trong các hoạt động trải nghiệm. Thông qua các hoạt động trải nghiệm các giá trị sống được cảm nhận rõ nét hơn, sâu sắc hơn. Do vậy, đây là hình thức được các em HS lựa chọn đánh giá cao.

Ngoài ra hình thức “Giáo dục giá trị sống thông qua lồng ghép, tích hợp trong một số môn học của chương trình chính khoá” cũng được CBQL, GV và HS đánh giá cao về mức độ thực hiện. Điểm trung bình lần lượt là (4.13 và 3.47). Các giá trị sống được lồng ghép trong các môn học chính khoá cũng là một hình thức được các trường THCS quan tâm triển khai. Ví dụ: thông qua các tác phẩm văn học, các bài học công dân... thì đều có thể trang bị cho các em HS về các giá trị của nhân văn, giá trị trung thực, giá trị hạnh phúc, giá trị chia sẻ... Lợi thế của các môn học là khá đa dạng vì vậy việc triển khai lồng ghép để giáo dục giá trị sống là rất có lợi thế.

Bên cạnh những đánh giá cao về mức độ thường xuyên thực hiện các hình thức giáo dục giá trị sống thì bên cạnh đó vẫn còn nhiều hình thức chưa được quan tâm triển khai như “Giáo dục giá trị sống thông qua các buổi nói chuyện của các chuyên gia; Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao...” các hình thức này đều được CBQL, GV và HS đánh giá chưa cao về mức độ thực hiện. Có tới (60%) ý kiến đánh giá của CBQL, GV ở mức độ “Hiếm khi” với hình thức giáo dục giá trị sống thông qua các buổi nói chuyện của các chuyên gia. (19.2% và 35.7%) là ý kiến đánh giá của các em HS ở mức “Hiếm khi” và “Thỉnh thoảng”. Chính vì vậy, BGH các trường THCS cần phải quan tâm hơn nữa để triển khai các hình thức giáo dục giá trị sống này một cách có hiệu quả, đặc biệt phải chủ động trong việc mời các chuyên gia giỏi về nói chuyện cho các em HS về giá trị sống. Bên cạnh đó tổ chức nhiều hoạt động thể dục thể thao để giáo dục về lòng trung thực, về sự đoàn kết, sự chia sẻ...

3.4. Thực trạng các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy, hoạt động giáo dục giá trị sống chỉ thực sự hiệu quả khi có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng khác nhau. Mỗi lực lượng mang một thế mạnh riêng, góp phần vào việc giáo dục học sinh một cách toàn diện. Qua bảng 4 có thể nhận thấy rằng hầu hết các đối tượng khảo sát đều có ý kiến ở đủ 5 mức độ đánh giá. Tỷ lệ lựa chọn ở mức “Hoàn toàn không đồng ý” dao động từ 2,3% đến

4,7%; mức “Không đồng ý” từ 2,3% đến 38,4%; mức “Tương đối đồng ý” từ 7,2% đến 46,5%; còn lại phần lớn tập trung ở mức “Đồng ý” và “Rất đồng ý”.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và HS về các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS

STT	Các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS	Mức độ đánh giá (%)							
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý	ĐTB	ĐLC	
1	Ban giám hiệu nhà trường	CBQL, GV	0.0	4.3	14.5	43.5	37.7	4.14	0.82
		HS	3.8	1.9	20.7	35.2	38.5	4.03	1.00
2	Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm	CBQL, GV	0.0	5.8	7.2	52.2	34.8	4.16	0.79
		HS	2.3	0.9	10.8	43.2	42.7	4.23	0.86
3	Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường	CBQL, GV	0.0	31.2	26.8	34.1	8.0	3.19	0.97
		HS	2.3	5.2	30.5	40.8	21.1	3.73	0.93
4	Hội cha mẹ học sinh	CBQL, GV	0.0	2.9	21.0	45.7	30.4	4.04	0.79
		HS	2.8	2.3	23.5	39.4	31.9	3.95	0.95
5	Tổng phụ trách đội	CBQL, GV	0.0	5.1	14.5	50.0	30.4	4.06	0.81
		HS	3.8	6.6	20.2	46.9	22.5	3.78	0.99
6	Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	CBQL, GV	0.0	5.1	18.1	46.4	30.4	4.02	0.83
		HS	4.7	4.7	30.5	37.6	22.5	3.69	1.02
7	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	CBQL, GV	0.0	38.4	21.7	28.3	11.6	3.13	1.06
		HS	3.8	13.1	46.5	23.5	13.1	3.29	0.98
8	Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường	CBQL, GV	0.0	23.9	44.2	27.5	4.3	3.12	0.82
		HS	5.2	9.9	35.2	33.3	16.4	3.46	1.04

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Đối tượng được đánh giá cao nhất là giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm, với tỷ lệ lựa chọn mức “Đồng ý” và “Rất đồng ý” đều đạt trên 80% ở cả hai nhóm CBQL, GV và HS (CBQL, GV: 52,2% + 34,8%; HS: 43,2% + 42,7%). Điều này khẳng định vai trò trung tâm của đội ngũ giáo viên trong hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS. Do đó, các nhà trường cần đặc biệt chú trọng đến việc bồi dưỡng năng lực, kỹ năng sư phạm và khả năng tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống cho đội ngũ giáo viên.

Ngược lại, lực lượng được đánh giá thấp nhất là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, khi chỉ có 39,9% ý kiến từ CBQL, GV và 36,6% từ HS đánh giá ở mức “Đồng ý” và “Rất đồng ý”. Trong khi đó, tỷ lệ không đồng ý hoặc chỉ tương đối đồng ý khá cao (CBQL, GV: 38,4% không đồng ý; HS: 46,5% tương đối đồng ý). Điều này phản ánh sự cần thiết phải củng cố, đổi mới hình thức hoạt động và phát huy vai trò của Đoàn TNCS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS.

Từ kết quả này, có thể thấy yêu cầu đặt ra cho Ban giám hiệu các trường THCS là phải tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, đồng thời đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống theo hướng thiết thực, hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu phát triển toàn diện của học sinh trong bối cảnh hiện nay.

3.5. Thực trạng điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy điều kiện được CBQL, GV và HS đánh giá cao nhất là “Các trường THCS cần có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục giá trị sống”, với điểm trung bình (ĐTB) của CBQL, GV là 4.17 và của HS là 4.15. Tỷ lệ ý kiến ở hai mức “Đồng ý” và “Rất đồng ý” đều trên 80%, cho thấy việc trang bị cơ sở vật chất là một trong những yếu tố then chốt giúp hoạt động giáo dục giá trị sống đạt hiệu quả. Cũng như các hoạt động khác hoạt động giáo dục giá trị sống cần có được các đồ dùng và trang thiết bị hỗ trợ để giáo viên và HS có thể tổ chức được các hoạt động phục vụ cho giáo dục các giá trị sống.

Bên cạnh đó “Cần có sự quan tâm của BGH, giáo viên và tổng phụ trách đội” cũng là điều kiện được CBQL, GV và HS đánh giá cao về mức độ đồng ý. Điểm trung bình trong đánh giá là (3.96 và 4.13) và có (80%) đánh giá ở mức “Đồng ý và rất đồng ý”. Từ kết quả này đã cho thấy, nếu các trường THCS mà BGH, giáo viên và tổng phụ trách Đội quan tâm đến hoạt động giáo dục giá trị sống thì đây là điều kiện vô cùng quan trọng để mang lại sự thành công cho hoạt động này.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV và HS về điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS

STT	Điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục giá trị sống		Mức độ đồng ý (%)					ĐTB	ĐLC
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý		
1	Cần có sự quan tâm của BGH, giáo viên và tổng phụ trách đội	CBQL, GV	0.0	5.8	8.0	53.6	32.6	4.13	0.79
		HS	3.3	5.6	8.3	47.1	35.7	3.96	1.03
2	Cần có đội ngũ giáo viên, tổng phụ trách đội am hiểu về các giá trị sống cần được giáo dục cho học sinh	CBQL, GV	0.0	6.5	10.1	46.4	37.0	4.14	0.84
		HS	1.4	16.0	35.2	38.5	8.9	3.38	0.90
3	Các trường THCS cần có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục giá trị sống	CBQL, GV	0.0	2.9	15.9	42.8	38.4	4.17	0.79
		HS	0.5	5.6	13.6	39.4	40.8	4.15	0.89
4	Cần có được các nội dung và hình thức giáo dục giá trị sống đa dạng và phong phú phù hợp với đặc thù lứa tuổi học sinh THCS	CBQL, GV	0.0	8.7	51.4	24.6	15.2	3.46	0.85
		HS	0.9	3.8	14.6	39.0	41.8	4.17	0.88
5	Cần có sự tham gia tích cực, nhiệt tình từ chính các học sinh THCS	CBQL, GV	0.0	5.1	12.3	51.4	31.2	4.09	0.79
		HS	1.4	11.3	16.0	64.8	6.6	3.64	0.82
6	Cần có sự ủng hộ từ cha mẹ học sinh về các giá trị sống cần giáo dục	CBQL, GV	0.0	15.2	48.6	23.2	13.0	3.34	0.89
		HS	1.9	4.2	17.8	35.2	40.8	4.09	0.96

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy đội ngũ CBQL, GV, HS ở các trường trung học cơ sở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã nhận thức khá rõ về vai trò, nội dung, hình thức tổ chức, các lực lượng tham gia cũng như những điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục giá trị sống. Đây là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hình thành và phát triển hệ thống các giá trị sống phù hợp cho HS THCS.

Giáo dục giá trị sống không chỉ giúp HS biết suy nghĩ và hành động theo những chuẩn mực đúng đắn, phù hợp với các giá trị văn hóa dân tộc, mà còn trang bị cho các em năng lực thích ứng và hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tuy nhiên, quá trình triển khai hoạt động giáo dục giá trị sống tại các trường THCS trên địa bàn huyện vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Vì vậy, Ban giám hiệu các nhà trường cần chủ động hơn nữa trong việc rà soát, điều chỉnh và khắc phục những bất cập, từ đó từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Hà Nội. (2011). *Kỷ yếu hội thảo khoa học* (Mã số 01X-12/03-2011-2). Hà Nội: Tác giả.

Lục, T. N., & Nguyễn, T. B. (2012). *Hiệu trưởng trường trung học với vấn đề giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và giao tiếp ứng xử trong quản lý*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Mill, J. S., & Nguyễn, V. T. (Dịch). (2015). *Bàn về tự do*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tri Thức. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1859)

Nguyễn, C. K. (2012). *Phương pháp giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Nguyễn, T. M. L., Đinh, T. K. T., & Đặng, H. M. (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Assessing the current status of living values education activities for students in secondary schools in Huong Son district, Ha Tinh province

Pham Cong Thanh

Department of Education and Training of Huong Son district, Ha Tinh province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 18 October 2023

Received in revised form: 17 November 2023

Accepted: 22 November 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Activities;

Living values;

Living values education;

Secondary schools.

Corresponding author:

Pham Cong Thanh

E-mail address:

phamcongthanh@gmail.com

ABSTRACT

Life values education for junior high school students plays an important role in shaping personality and positive behavior in life situations. This study aims to assess the current status of life values education activities in junior high schools in Huong Son district, Ha Tinh province. The questionnaire survey method was used with 33 managers, 106 teachers and 213 students participating. The results show that schools have paid attention to implementing life values education, but there are still many difficulties in terms of content, organization, coordination of forces and support conditions. On that basis, the study proposes feasible measures to improve the effectiveness of organizing life values education activities in accordance with local educational practices.